

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 16-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Đoàn Văn Phôi;

2. Bà Đặng Thị Tiềm.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án N dân thị xã Cai Lay.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:** bà Huỳnh Tiểu My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Trần T, sinh ngày 01/6/1996 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số 082096010592; Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đỗ Quốc D và bà Trần Ngọc T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không có.

Đặc điểm N thân:

+ Ngày 24/8/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2008 và đã thi hành xong án phí.

+ Ngày 25/10/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2021 và đã thi hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lưu Xuân T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Trường T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

3. Trần Anh D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khu phố 3, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Võ Công N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2023, Đỗ Trần T quen biết với một người đàn ông tên Đạt (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh, biết T có sử dụng ma túy nên Đạt nhiều lần cho T ma túy để sử dụng. Khi nhận ma túy từ Đạt, T đem về cất giấu tại nhà để dành tự sử dụng, đồng thời nếu có người quen hỏi mua, T chia nhỏ ma túy ra bán lại để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Trưa ngày 09/11/2023, T một mình đi xe khách đến thành phố Hồ Chí Minh chơi thì gặp Đạt. Tại đây, T được Đạt cho một túi nylon đựng ma túy đá. Sau khi lấy được ma túy, T cất giấu trong người rồi đi về lại nhà tại khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ngày 11/11/2023 lực lượng Công an thị xã Cai Lậy đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trong phòng tại nhà T. T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến ngày 11/11/2023 đã nhiều lần bán ma túy cho những người sau đây cụ thể như sau:

- Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2023, Lưu Xuân T (tên thường gọi là T Rút) đến nhà của Đỗ Trần T hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì Đỗ Trần T đồng ý bán. Lúc này, Đỗ Trần T lấy túi nylon đựng ma túy mà Đạt cho trước đó bỏ vào trong ống hút nhựa có sẵn trong phòng rồi dùng bật lửa hơi hai đầu ống hút lại rồi đưa đoạn ống hút nhựa có đựng ma túy cho Lưu Xuân T lấy 200.000 đồng.

- Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/11/2023, Lê Trường T1 (tên thường gọi là T1 Bò) đến nhà T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Đỗ Trần T lấy túi nylon đựng ma túy mà Đạt cho trước đó bỏ vào trong ống hút nhựa có sẵn trong phòng rồi dùng bật lửa hơi hai đầu ống hút lại rồi đưa đoạn ống hút nhựa có đựng ma túy này cho T1 lấy số tiền 200.000 đồng.

- Ngoài ra Đỗ Trần T còn bán ma túy Trần Anh D 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Võ Công N 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; Bán cho Nguyễn Thanh T 02 lần mỗi lần giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 túi nylon trong suốt (dạng túi Bzip) được hàn kín, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (8 x 4,5)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy ký hiệu M1; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín (dạng túi Bzip), miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (8x4,5)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy ký hiệu M2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 quẹt gas màu đỏ; 01 hộp gỗ vuông màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa (dạng ống hút) nhiều màu, kích thước khác nhau; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ Amput và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG.

Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu M1): các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4628gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (ký hiệu M2): các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4598gam, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSNDTX ngày 25/3/2024 của Viện Kiểm sát N dân thị xã Cai Lậy đề nghị truy tố ra trước Tòa án N dân thị xã Cai Lậy để xét xử Đỗ Trần T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Trần T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán chất ma túy đã thực hiện như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã Cai Lậy đã truy tố; bị cáo không ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát N thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Trần T từ 08- 09 năm tù ; Tịch thu, tiêu hủy số lượng chất ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong và cá vật dụng còn lại; buộc bị cáo phải có nghĩa vụ giao nộp số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy nên không hoãn phiên tòa mà vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của Đỗ Trần T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có căn cứ xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 27/09/2023 đến ngày 11/11/2023, Đỗ Trần T đã 08 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng; Công an thị xã Cai Lậy thu giữ 2,4628 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4598 gam ma túy loại Ketamine của bị cáo Đỗ Trần T cất giấu trong phòng riêng nhằm mục đích sử dụng và tiếp tục bán lại để kiếm tiền tiêu xài cá N.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Trần T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên N làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và các loại tội phạm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Bị cáo Đỗ Trần T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ cá N

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Đỗ Trần T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đỗ Trần T có hành vi bán ma túy cho nhiều người nhưng không cùng một lần, không cùng một thời điểm nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Thời gian qua tình hình mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy trên địa bàn thị xã Cai Lậy diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an địa phương nên cần nghiêm trị đối với các loại tội phạm này.

Qua phân tích Th chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nguyên N, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tự cải tạo bản thân thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật; Đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Số tiền bị cáo T bán ma túy được tổng cộng 4.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán trái phép chất ma túy nên cần buộc bị cáo T giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xử lý vật chứng:

- Các gói niêm phong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 quẹt gas màu đỏ; 01 hộp gỗ vuông màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa (dạng ống hút) nhiều màu, kích thước khác nhau; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ Amput là những vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bị cáo Đỗ Trần T sử dụng liên lạc với các đối tượng mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hình phạt bổ sung:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo bị kết án về hành vi phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Đỗ Trần T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Các vấn đề liên quan:

Đối tượng tên Đ ở thành phố Hồ Chí Minh đã cho T chất ma túy hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đỗ Trần T khai nhận có bán ma túy cho người thanh niên tên Công hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Trần T, Võ Công N, Lưu Xuân T, Trần Anh D hiện đã bị xử lý hành chính theo quy định.

Bà Trần Ngọc T là mẹ ruột của bị can Đỗ Trần T là người quản lý và sở hữu căn nhà mà T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc T mua bán trái phép chất ma túy tại nhà bà Tắt, do bà Tắt không biết nên không có dấu hiệu đồng phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trần T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 11/11/2023.

- Buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ giao nộp số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

2/- Vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì đã được niêm phong có ký hiệu 177/1 ghi ngày 13/11/2023 có các chữ ký in họ, tên: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc P, Ngô Văn M và dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 phong bì đã được niêm phong có ký hiệu 177/2 ghi ngày 13/11/2023 có các chữ ký in họ, tên: Nguyễn Thanh Trường, Nguyễn Quốc Phong, Ngô Văn Mô Lem và dấu tròn màu

đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 quẹt gas màu đỏ; 01 hộp gỗ vuông màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa (dạng ống hút) nhiều màu, kích thước khác nhau; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ Amput.

3/- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án đối với các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết